# Giáo án Bài 15: Khái quát về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật

*Chỉ 400k mua trọn bộ Giáo án Sinh học 11 Cánh diều bản word trình bày đẹp mắt (Chỉ 50k cho 1 bài giảng bất kì):*  
**B1**: Gửi phí vào tài khoản **0711000255837 - NGUYEN THANH TUYEN** - Ngân hàng Vietcombank **(QR)**  
**B2**: Nhắn tin tới zalo **Vietjack Official - nhấn vào đây** để thông báo và nhận giáo án.  
Xem thử tài liệu tại đây: **Link tài liệu**  
Ngày soạn: .../.../...  
Ngày dạy: .../.../…  
CHỦ ĐỀ 3. SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN Ở SINH VẬT  
**BÀI 15. KHÁI QUÁT VỀ SINH TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN Ở SINH VẬT**  
  
**I.** **MỤC TIÊU**  
**1.** **Kiến thức**  
Sau bài học này, HS sẽ:  
- Nêu được khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật. Trình bày được các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng và phát triển ở sinh vật (tăng khối lượng và kích thước tế bào, tăng số lượng tế bào, phân hóa tế bào và phát sinh hình thái, chức năng sinh lí, điều hòa).  
- Phân tích được mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển.  
- Nêu được khái niệm vòng đời và tuổi thọ của sinh vật. Lấy được ví dụ minh họa.  
- Trình bày được một số ứng dụng hiểu biết về vòng đời của sinh vật trong thực tiễn.  
- Trình bày được một số yếu tố ảnh hưởng đến tuổi thọ của con người.   
**2.** **Năng lực**  
**Năng lực chung:**  
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết lựa chọn nội dung, ngôn ngữ và phương tiện giao tiếp khi thảo luận các nội dung về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật; biết sử dụng ngôn ngữ khoa học để trình bày các thông tin về tập tính ở động vật đã tìm hiểu được.  
- *Năng lực tự chủ và tự học:* Tự nhận ra và điều chỉnh được những sai sót và hạn chế của bản thân trong quá trình nghiên cứu khoa học; rút kinh nghiệm để vận dụng các phương pháp học bằng nghiên cứu khoa học vào những tình huống khác; tự nhận ra và điều chỉnh những sai sót, hạn chế của bản thân trong quá trình thảo luận nhóm.  
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng xử lí các tình huống, mâu thuẫn kiến thức phát sinh trong quá trình thảo luận, báo cáo và tranh luận giữa các nhóm.  
**Năng lực riêng:**  
- *Năng lực nhận thức sinh học:*   
○ Nêu được khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.   
○ Phân tích được mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển.  
○ Nêu được khái niệm vòng đời và tuổi thọ của sinh vật. Lấy được ví dụ minh họa.  
- *Năng lực tìm hiểu thế giới sống:*   
○ Trình bày được các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng và phát triển ở sinh vật (tăng khối lượng và kích thước tế bào, tăng số lượng tế bào, phân hóa tế bào và phát sinh hình thái, chức năng sinh lí, điều hòa).  
- *Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*   
○ Trình bày được một số ứng dụng hiểu biết về vòng đời của sinh vật trong thực tiễn.  
○ Trình bày được một số yếu tố ảnh hưởng đến tuổi thọ của con người.  
**3.** **Phẩm chất**  
- Tham gia tích cực các hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.  
- Cẩn thận, trung thực và thực hiện yêu cầu bài học.  
- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập môn sinh học.  
**II.** **THIẾT BỊ DẠY HỌC**  
**1. Đối với giáo viên**  
- Giáo án, SHS, SGV, SBT sinh học 11.  
- Máy tính, máy chiếu( nếu có).  
- Tranh ảnh phóng to các hình 15.1 – 15.2 SGK.  
- Video về tuổi thọ con người: https://www.youtube.com/watch?v=af8gluXyPnE   
**2. Đối với học sinh**  
- SHS sinh học 11 Cánh diều.  
- Tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến nội dung bài học và dụng cụ học tập.  
 **III.** **TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**  
**A.** **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG ( MỞ ĐẦU)**  
**a) Mục tiêu:** Đưa ra các câu hỏi thực tế gần gũi để khơi gợi hứng thú học tập.  
**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  
**c)**  **Sản phẩm:** HS trả lời được câu hỏi theo ý kiến cá nhân.  
**d) Tổ chức thực hiện:**  
**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  
- GV đưa ra câu hỏi: *“Những biểu hiện nào sau đây là biểu hiện của sinh trưởng, phát triển ở sinh vật?*   
  
  
  
  
**Biểu hiện**  
  
  
**Sinh trưởng**  
  
  
**Phát triển**  
  
  
  
  
*Hạt nảy mầm*  
  
  
*?*  
  
  
*?*  
  
  
  
  
*Cây cao lên*  
  
  
*?*  
  
  
*?*  
  
  
  
  
*Gà trống bắt đầu biết gáy*  
  
  
*?*  
  
  
*?*  
  
  
  
  
*Cây ra hoa*  
  
  
*?*  
  
  
*?*  
  
  
  
  
*Diện tích phiến lá tăng lên*  
  
  
*?*  
  
  
*?*  
  
  
  
  
*Lợn con tăng cân từ 2kg lên 4kg*  
  
  
*?*  
  
  
*?*  
  
  
  
  
  
**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  
- HS suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.  
**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  
- Các học sinh xung phong phát biểu trả lời.  
**Bước 4: Kết luận và nhận xét:**  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
**Biểu hiện**  
  
  
**Sinh trưởng**  
  
  
**Phát triển**  
  
  
  
  
*Hạt nảy mầm*  
  
  
  
  
  
*+*  
  
  
  
  
*Cây cao lên*  
  
  
*+*  
  
  
  
  
  
  
  
*Gà trống bắt đầu biết gáy*  
  
  
  
  
  
*+*  
  
  
  
  
*Cây ra hoa*  
  
  
  
  
  
*+*  
  
  
  
  
*Diện tích phiến lá tăng lên*  
  
  
*+*  
  
  
  
  
  
  
  
*Lợn con tăng cân từ 2kg lên 4kg*  
  
  
*+*  
  
  
  
  
  
  
  
   
➢ GV nhận xét, đánh giá và dẫn vào bài: *Thế nào là sinh trưởng? Thế nào là phát triển? Sinh trưởng và phát triển có mối quan hệ gì? Chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu Bài 15. Khái quát về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.*  
**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  
**Hoạt động 1: Tìm hiểu về khái niệm sinh trưởng và phát triển**  
**a) Mục tiêu:** Nêu được khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật. Trình bày được các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.  
**b) Nội dung:** HS đọc SGK, quan sát hình 15.1 trả lời các câu hỏi liên quan đến sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.  
**c) Sản phẩm:** Hướng dẫn trả lời câu hỏi về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.  
**d) Tổ chức thực hiện:**  
  
  
  
  
**HĐ CỦA GV VÀ HS**  
  
  
**SẢN PHẨM DỰ KIẾN**  
  
  
  
  
**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  
- GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học ở THCS, nêu khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.  
- Để làm rõ khái niệm sinh trưởng và phát triển, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi 1 tr.101 - SGK: *Quan sát hình 15.1, cho biết sự sinh trưởng và phát triển ở cây lạc (đậu phộng) diễn ra như thế nào?*  
  
- GV phân tích: *Tất cả 7 giai đoạn trên của cây lạc đều là phát triển, trong đó bao gồm có sự sinh trưởng.*  
- GV mở rộng kiến thức liên hệ kiến thức thực tế, yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nêu bằng chứng về sự sinh trưởng ở cơ thể em. Những dấu hiệu nào cho biết em đang phát triển? So sánh những dấu hiệu này với những người khác lớp.*  
**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  
- HS đọc SGK, quan sát hình 15.1 trả lời câu hỏi.  
**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  
- HS giơ tay trả lời câu hỏi.  
- HS khác nhận xét, bổ sung.  
**Bước 4: Kết luận, nhận định**  
- GV nhận xét câu trả lời của HS.  
- GV tổng quát kiến thức và yêu cầu HS ghi chép vào vở.  
  
  
**I. Khái niệm sinh trưởng và phát triển**  
- Sinh trưởng là sự tăng về khối lượng và kích thước của các cơ quan hoặc cơ thể.  
Ví dụ: sự tăng chiều dài của rễ…  
- Phát triển là sự biến đổi về cấu trúc và chức năng của tế bào, mô, cơ quan và cơ thể, diễn ra trong quá trình sống của sinh vật.  
Ví dụ: từ mô phân sinh đỉnh phân hóa thành hoa…  
- **Hướng dẫn trả lời câu hỏi 1 tr.101 - SGK:**  
(1) Hạt → (2) Hạt nảy mầm (ra rễ mầm) → (3) Cây mầm (2 lá mầm) → (4) Cây non → (5) Cây trưởng thành → (6) Cây ra hoa → (7) Cây tạo quả (củ lạc).   
**- Hướng dẫn trả lời câu hỏi mở rộng:**   
+ Dấu hiệu sự sinh trưởng: chiều cao, cân nặng tăng lên…  
+ Dấu hiệu sự phát triển:   
Nam: yết hầu, vỡ giọng…  
Nữ: kinh nguyệt…  
  
   
  
  
  
  
  
**Hoạt động 2: Tìm hiểu về các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng và phát triển**  
**a) Mục tiêu:** Trình bày được các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.  
**b) Nội dung:** HS đọc SGK, quan sát các ví dụ, kết hợp với các kiến thức đã học, thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi liên quan đến các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.  
**c) Sản phẩm:** Hướng dẫn trả lời câu hỏi về các dấu hiệu đặc trưng của sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.  
………………………………………….  
………………………………………….  
………………………………………….  
**Xem thử và mua tài liệu tại đây: Link tài liệu**